

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 140/2021/HS-ST

Ngày 26/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và ông A Ừm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST - HS ngày 03/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và Tên: **A Kh**, sinh năm 2002 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Plei Druân, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Khoch, sinh năm 1963 và bà Y Nglum, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **A Nh**, sinh năm 2000 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Plei Druân, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Khôi (Đã chết) và bà Y Hyôn, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông A Khoch, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Plei Druân, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 12/8/2021, A Kh điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-209.73 chở theo A Nh đi uống rượu tại xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, A Kh chở A Nh đi đến nhà bạn ở thôn Plei Rơ Hai 1 – P. Lê Lợi – TP. Kon Tum để chơi nhưng không gặp nên cả hai đi về. Trên đường về thì A Kh gặp một người thanh niên tên Anh (không rõ nhân thân lai lịch) nên A Kh đã xin của Anh một ít ma túy để về sử dụng thì được Anh đồng ý và đưa cho A Kh 01 (một) gói ma túy, đựng trong bì ni lông, dán kín. Trên đường đi A Kh đã đưa gói ma túy vừa xin được cho A Nh cất giấu vào trong túi quần trái của A Nh để sử dụng chung.

Khoảng 22h30' ngày 12/8/2021, Công an phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum tuần tra, kiểm soát, phát hiện A Kh điều khiển xe mô tô biển số: 82B1-209.73 chở theo A Nh đi đến khu vực ngã ba đường Đồng Nai + Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái của A Nh có 01 (một) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín. Tại đây, A Nh và A Kh khai nhận là ma túy của cả hai cất giấu để sử dụng chung. Công an phường Lê Lợi đã bàn giao các đối tượng cùng tang vật cho Công an thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định.

Tại kết luận giám định số 158/KLGD-PC09 ngày 14/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,160 gam** (*không phải một trăm sáu mươi gam*), là loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSTPKT ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo A Kh, A Nh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo A Kh và A Nh mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Không.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo A Kh và A Nh đều nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo A Kh và A Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22h00' ngày 12/8/2021, A Kh đang điều khiển xe mô tô biển số: 82B1-209.73 chở theo A Nh đến đoạn ngã ba đường Đồng Nai + Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 3, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum thì bị Công an phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái của A Nh có 01(một) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín. Tại đây, A Kh, A Nh khai nhận gói ma túy trên là do A Kh xin của đối tượng Anh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và đưa cho A Nh cất giấu nhằm mục đích để sử dụng chung thì bị công an bắt quả tang nên phong cùng tang vật. Kết quả giám định 01(một) gói ma túy mà A Kh và A Nh tàng trữ là loại

Methamphetamine có khối lượng **0,160 gam**. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo A Kh và A Nh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A Kh và A Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Kon Tum. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, vừa răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Bị cáo A Kh và A Nh đều là người thực hành. Tuy nhiên vai trò của A Kh thực hiện tích cực hơn, thể hiện A Kh là người chủ động xin ma túy và bảo A Nh cất dấu ma túy. A Nh biết rõ việc A Khai xin ma túy để sử dụng nhưng vẫn cất dấu ma túy trái phép với mục đích để sử dụng chung đồng phạm trong vụ án. Do đó khi quyết định hình phạt phải xử phạt A Kh nghiêm khắc hơn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A Kh và A Nh không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo A Kh và A Nh đều có khó khăn về kinh tế, công việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo A Kh và A Nh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ của A Kh 01 xe mô tô biển số: 82B1-209.73 và xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông A khoch là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với **0,148 gam** loại **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, nên xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có ghi chữ OPPO, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong, là tài sản của bị cáo A Kh, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét trả lại cho A Kh.

[9] Về tình tiết khác: Trong vụ án có đối tượng tên “Anh” là người đã cho A Kh số ma túy nhưng hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Cơ quan CSĐT công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo A Kh, A Nh bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo A Kh và A Nh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo A Kh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 12/8/2021.

- Xử phạt bị cáo A Nh 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 12/8/2021.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **0,148** (không phải một bốn tám) gam Methamphetamine bao gói mẫu vật trong phong bì số 158/KLGD-PC09 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định);

- Trả lại cho bị cáo A Kh: 01(một) điện thoại di động dạng cảm ứng, mặt sau có ghi chữ OPPO đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Kh và A Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/11/2021) các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiênn

